

Số: 19 /2026/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 14 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các mức chi tổ chức giải thi đấu thể thao
do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 7595/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định các mức chi tổ chức giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các mức chi đối với các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia do tỉnh Nghệ An đăng cai tổ chức; giải thi đấu thể thao cấp tỉnh; cấp xã, gồm:

- Đại hội Thể dục thể thao;
- Hội khỏe Phù Đổng;
- Giải thể thao từng môn thể thao;
- Hội thi Thể thao quần chúng;
- Giải thể thao dành cho người khuyết tật.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, các Tiểu ban chuyên môn: Đại hội Thể dục thể thao; Hội khỏe Phù Đổng và Hội thi Thể thao quần chúng;
- b) Thành viên Ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu;
- c) Trọng tài, giám sát điều hành, điều phối viên, thư ký các giải thi đấu;
- d) Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu;
- đ) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

Điều 2. Mức chi

1. Chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu

a) Đối tượng và mức chi:

Đơn vị tính: đồng/người/buổi

TT	Đối tượng	Mức chi	
		Cấp tỉnh	Cấp xã
1	Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Thành viên Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng các Tiểu ban chuyên môn và Phó trưởng các Tiểu ban chuyên môn	120.000	90.000
2	Thành viên các Tiểu ban chuyên môn	100.000	80.000
3	Giám sát, trọng tài chính	240.000	190.000
4	Thư ký, trọng tài khác	170.000	135.000
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	100.000	80.000
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ		
a	Người tập		
-	Tập luyện	80.000	65.000
-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	120.000	90.000
-	Chính thức	195.000	155.000
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	170.000	135.000
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal		
a	Giải bóng đá		
-	Trọng tài chính	400.000	320.000
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	270.000	215.000
-	Điều phối viên	200.000	160.000
b	Giải futsal		
-	Trọng tài chính	270.000	215.000
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	200.000	160.000
-	Điều phối viên	150.000	120.000

b) Đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được xác định theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

c) Đối tượng tham gia các giải thể thao quốc gia trên địa bàn tỉnh Nghệ An được hưởng mức chi cấp tỉnh;

d) Nguyên tắc chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu:

- Được tính theo ngày làm nhiệm vụ thực tế hoặc theo buổi thi đấu, trận thi đấu thực tế;

- Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được hưởng chế độ thực hiện nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất và không được thanh toán tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ trong thời gian làm nhiệm vụ.

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại: Đối với các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này: Thời gian được thanh toán bao gồm thời gian tham gia tổ chức giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước ngày thi đấu, 01 ngày sau ngày thi đấu; mức chi thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2025.

3. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với Đại hội Thể dục thể thao, Hội thi Thể thao): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5. Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác thì thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu:

a) Chi tổ chức lễ khai mạc, bế mạc, trang trí, thuê trang phục, đạo cụ;

b) Chi thuê phương tiện truyền thông, tuyên truyền, họp báo, hội nghị, hội thảo, tập huấn trọng tài;

c) Chi phí đi lại (đối với các đối tượng chưa quy định tại khoản 2 Điều này), thuê phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị phục vụ công tác tổ chức giải;

d) Chi làm huy chương, cờ, cúp;

đ) Chi in vé, giấy mời;

e) Chi thuê địa điểm, tiền điện, nước tại địa điểm thi đấu;

g) Chi khám phân loại thương tật (đối với các giải thể thao người khuyết tật);

h) Các khoản chi khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

6. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp quản lý hiện hành và nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL) (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, Cơ quan UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT

(Chữ ký)

CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu